TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN KỲ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐST-HNGĐ	*Tân Kỳ, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm: 1986.

Trú tại: Xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Cao Thị A, sinh năm: 1991.

Trú tại: Xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn Đ và chị Cao Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trương Văn Đ và chị Cao Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Văn Đ và chị Cao Thị A thống nhất giao 03 người con chung là: Trương Văn Đ, sinh ngày 22/11/2009; Trương Văn Đ, sinh ngày 22/12/2011; Trương Văn Đ, sinh ngày 22/10/2016 cho anh Trương

Văn Đ nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Chị Cao Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*)/01 cháu, kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Cao Thị A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hàng án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn Đ và chị Cao Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ *Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002076 ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tân Kỳ;
- UBND xã Giai Xuân, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan